

Số: /KH-PGDĐT

Mỹ Tú, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ các Thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đối với mỗi cấp học: Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 2025/KH-SGDĐT ngày 18/10/2022 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023.

Phòng GDĐT ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của BDTX

Nhằm bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức và biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên mầm non, phổ thông đối với yêu cầu phát triển giáo dục phổ thông và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

II. Đối tượng áp dụng

Tất cả CBQL, giáo viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng

Mỗi CBQL, giáo viên thực hiện BDTX (03 nội dung bồi dưỡng) theo quy định là 120 tiết/năm học.

1. Khối kiến thức bắt buộc: Do Sở GDĐT phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổ chức bồi dưỡng theo Kế hoạch riêng

a) Nội dung bồi dưỡng 1: 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên.

- Đối với CBQL, giáo viên mầm non

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL: Chuyên Đề 1: Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng- chăm sóc giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh (20 tiết); Chuyên đề 2: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non (20 tiết);

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên: Chuyên Đề 1: Giáo dục kỹ năng tiền học đường cho trẻ khuyết tật hòa nhập tại các cơ sở GDMN (20 tiết); Chuyên Đề 2: Bồi dưỡng năng lực giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN (20 tiết);

- Đối với CBQL, giáo viên tiểu học

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL: Mã Mô đun: QLPT 05 - Tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường (40 tiết).

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên: Mã Mô đun: GVPT 05 - Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (40 tiết).

- Đối với CBQL, giáo viên trung học cơ sở

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL: Mã mô đun: QLPT 05 - Chuyên đề 1: Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, ...) trong nhà trường (20 tiết); Chuyên đề 2: Phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường (20 tiết).

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên: Mã mô đun: GVPT 04 - Chuyên đề: Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (20 tiết); Mã mô đun GVPT 05 - Chuyên đề: Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (20 tiết).

b) Nội dung bồi dưỡng 2: 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên.

- Đối với CBQL, giáo viên mầm non

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL: Mã mô đun: QLMN 05 - GDMN trong bối cảnh đổi mới (20 tiết); Mã mô đun: QLMN 12 - Kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ trong cơ sở GDMN (20 tiết).

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên: Mã mô đun: GVMN 07 - Phát triển Chương trình GDMN phù hợp với sự phát triển của trẻ em và bối cảnh địa phương (20 tiết); Mã mô đun: GVMN 15 - Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm (20 tiết);

- Đối với CBQL, giáo viên tiểu học

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL: Mã mô đun: QLPT 10 - Quản trị chất lượng giáo dục nhà trường (40 tiết)

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho GV: Mã mô đun: GVPT 06 - Kiểm tra, đánh giá học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (40 tiết).

- **Đối với CBQL, giáo viên trung học cơ sở**

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL: Mã mô đun: QLPT 09 - Chuyên đề: Nội dung, biện pháp quản trị hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh (20 tiết); Mã mô đun: QLPT 10 - Chuyên đề: Các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường (20 tiết).

+ Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên: Mã mô đun: GVPT 06 - Chuyên đề: Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (20 tiết); Mã mô đun: GVPT 15 - Chuyên đề: Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (20 tiết).

c) Đánh giá kết quả BDTX nội dung 1, nội dung 2:

Thông qua kết quả bài tập báo cáo cá nhân sau buổi học được Ban tổ chức phân công chấm chéo với các đơn vị với thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 5 điểm trở lên. Báo cáo kết quả về Ban tổ chức làm cơ sở xét hoàn thành BDTX nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2.

2. Khối kiến thức tự chọn: Nội dung bồi dưỡng 3: 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên.

a) Trên cơ sở nội dung 1 và nội dung 2 đã được bồi dưỡng trên, CBQL, giáo viên tâm đắc chuyên đề hay vấn đề của nội dung nào, có thể lựa chọn tự bồi dưỡng chuyên sâu và viết bài thu hoạch về chuyên đề/vấn đề đó, hoàn thành nội dung bồi dưỡng 3; hoặc CBQL, giáo viên có thể lựa chọn các nội dung theo gợi ý sau:

- **Đối với CBQL:**

+ Tổ chức và quản lý hiệu quả hoạt động chuyên môn/sinh hoạt chuyên môn.

+ Kỹ năng tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục (chọn một trong các hoạt động: STEM/Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/Nghiên cứu khoa học/Câu lạc bộ,...)

+ Các vấn đề khác gắn với thực tiễn công tác.

- **Đối với giáo viên:**

+ Cách thiết kế kế hoạch bài học (giáo án) và tổ chức dạy học hiệu quả môn học theo CTGDPT 2018.

+ Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá theo CTGDPT 2018.

+ Cách thiết kế biên soạn đề kiểm tra đánh giá học sinh theo CTGDPT 2018.

b) Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phân công giáo viên cốt cán của trường hướng dẫn, triển khai nội dung bồi dưỡng phù hợp tại đơn vị, đồng thời đánh giá kết quả đạt hoặc không đạt và quy đổi theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 5 trở lên.

c) Kết quả BDTX nội dung 3: Thông qua kết quả bài tập nghiên cứu hoặc bài thu hoạch hoặc báo cáo cá nhân hoặc kết quả học tập, bồi dưỡng tập huấn chuyên môn của cá nhân theo quy định để làm cơ sở xét hoàn thành BDTX nội dung bồi dưỡng 3.

*** Tiêu chí đánh giá thông qua bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch, báo cáo cá nhân, kết quả bồi dưỡng, tập huấn... (đối với nội dung 3) tính theo thang điểm 10:**

- Việc tổ chức đánh giá theo tình hình thực tế của đơn vị (đánh giá theo tổ chuyên môn hoặc đánh giá theo Quyết định thành lập Ban chuyên môn do Hiệu trưởng ký duyệt).

- Về hình thức

+ Trình bày trên khổ giấy A4 kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14; đóng cuốn, trang bìa ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ/chức danh.

+ Trình bày vấn đề rõ ràng, súc tích; văn phong phù hợp với văn phong khoa học; không sai sót về chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Về nội dung: Trong bồi dưỡng nội dung 3, người viết cần:

+ Nêu được những kiến thức, kỹ năng đã được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng theo kế hoạch BDTX của cá nhân (4 điểm).

+ Trình bày việc vận dụng (hoặc phương hướng vận dụng) các kiến thức, kỹ năng đã học trong thực tiễn công tác (6 điểm).

+ Cuối mỗi nội dung phải có phần tự nhận xét và đánh giá.

- Thang điểm: Cho điểm theo thang điểm từ 0 điểm đến 10 điểm.

*** Lưu ý:** Tổ hoặc ban chuyên môn tổ chức để CBQL, giáo viên trình bày bài thu hoạch trước tổ/ban. Các thành viên trong tổ/ban góp ý, nhận xét, đánh giá kết quả BDTX của cá nhân; CBQL thuộc tổ chuyên môn nào thì được tham gia đánh giá kết quả BDTX tại tổ chuyên môn đó; ở từng nội dung bồi dưỡng CBQL, giáo viên chỉ đạt điểm tối đa khi đáp ứng được yêu cầu về nội dung và hình thức.

IV. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức BDTX

1. Hình thức tổ chức: Kết hợp học trực tiếp, trực tuyến do các phòng chuyên môn Sở GDĐT thực hiện.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức BDTX:

Cấp học	Tên nội dung	Dự kiến thời gian	Dự kiến địa điểm
Mầm non	Nội dung 1	Từ tháng 11,12/2022	Tại đơn vị huyện
	Nội dung 2	Từ tháng 03,04/2023	Tại đơn vị huyện

Tiểu học	Nội dung 1	Từ khi kế hoạch ban hành đến cuối tháng 04/2023	Tại đơn vị huyện
	Nội dung 2	Từ khi kế hoạch ban hành đến cuối tháng 04/2023	Tại đơn vị huyện
THCS	Nội dung 1	Từ khi kế hoạch ban hành đến cuối tháng 04/2023	Tại đơn vị huyện
	Nội dung 2	Từ khi kế hoạch ban hành đến cuối tháng 04/2023	Tại đơn vị huyện

V. Tài liệu BDTX

1. Đối với nội dung bồi dưỡng 1 và 2, tài liệu bồi dưỡng là tài liệu của các lớp tập huấn, bồi dưỡng của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, Bộ GDĐT hoặc tài liệu từ mạng internet.

2. Đối với nội dung bồi dưỡng 3, CBQL, giáo viên sử dụng tài liệu bồi dưỡng do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng biên soạn hoặc có thể tự khai thác, sử dụng các tài liệu phù hợp khác.

VI. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

1. Đánh giá, xếp loại kết quả BDTX

- Việc đánh giá kết quả BDTX dựa vào kết quả hoàn thành của cả 3 nội dung: nội dung 1, nội dung 2 và nội dung 3.

- Xếp loại kết quả:

+ Hoàn thành kế hoạch BDTX: CBQL, giáo viên được **xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX** khi kết quả cả 3 nội dung BDTX đều đạt yêu cầu (*mỗi nội dung đạt điểm từ 5 điểm trở lên*)

+ Không hoàn thành kế hoạch BDTX: CBQL, giáo viên khi kết quả của 1 trong 3 nội dung BDTX chưa đạt yêu cầu thì xếp loại **Không hoàn thành kế hoạch BDTX**

- Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng CBQL, giáo viên.

2. Công nhận kết quả BDTX

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả BDTX, tổng hợp, báo cáo kết quả BDTX của Hiệu trưởng/Phó hiệu trưởng, giáo viên dựa trên kết quả đánh giá, kết quả học tập các nội dung BDTX của CBQL, giáo viên và gửi về Phòng GDĐT.

- Phòng GDĐT công nhận kết quả BDTX đối với CBQL, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên theo thẩm quyền phạm vi quản lý.

3. Hồ sơ lưu BDTX

- Đối với cá nhân: Sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kế hoạch BDTX; bài thu hoạch; bài tập nghiên cứu; các báo cáo theo từng mô đun...

- Đối với tập thể: Kế hoạch BDTX; sổ theo dõi công tác BDTX; biên bản nhận xét, đánh giá BDTX của CBQL, giáo viên; bảng tổng hợp kết quả BDTX của CBQL, giáo viên.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Phòng GDĐT

- Thực hiện theo cơ chế phối hợp được quy định tại Điều 13 của Quy chế theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

- Chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn công tác BDTX CBQL, giáo viên của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Báo cáo công tác BDTX CBQL, giáo viên gửi về Sở GDĐT (phòng Tổ chức cán bộ, phòng chuyên môn, nghiệp vụ) sau 10 ngày làm việc khi năm học kết thúc *(theo mẫu số 01 đính kèm)* và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn trường

- Hướng dẫn CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; xây dựng Kế hoạch BDTX CBQL, giáo viên và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX.

- Tổ chức đánh giá, công nhận kết quả BDTX của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo sau 05 ngày làm việc khi năm học kết thúc *(theo mẫu số 02 đính kèm)*.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên tham gia BDTX theo quy định.

3. Trách nhiệm, quyền lợi của CBQL, giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX theo Quy chế của Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

- Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện kế hoạch BDTX.

Phòng GDĐT đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị gửi văn bản về Phòng GDĐT để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB, VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Minh Trí

